

Số: 47

Ngày 04/12/2023

Bản tin hàng tuần
ra ngày thứ Hai

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

Bản tin Văn bản pháp luật mới số 47 xin giới thiệu một số nội dung sau:

- Nghị quyết 203/NQ-CP ngày 01/12/2023 của Chính phủ giao Văn phòng Chính phủ khẩn trương nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung Quy chế làm việc của Chính phủ ban hành kèm theo Nghị định số 39/2022/NĐ-CP ngày 18/6/2022 nhằm đẩy nhanh tiến độ trình, xem xét, cho ý kiến, thông qua dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.
- Chỉ thị số 28/CT-TTg ngày 27/11/2023 yêu cầu các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ tiếp tục đẩy mạnh chuẩn hóa, kết nối, chia sẻ dữ liệu hành chính trong phạm vi quản lý của bộ, ngành phục vụ công tác thống kê.
- Thủ tướng Chính phủ ban hành Công điện số 1284/CD-TTg, ngày 01/12/2023 Về tăng cường công tác quản lý, sử dụng hóa đơn điện tử đối với hoạt động kinh doanh, bán lẻ xăng dầu.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố phương án thi tốt nghiệp trung học phổ thông từ năm 2025.
- Bộ Nội vụ ban hành Thông tư quy định nội quy và quy chế tổ chức kiểm định chất lượng đầu vào công chức.
- Bản tin tuần này giới thiệu đến cán bộ, viên chức 02 dự thảo Quy chế của ngành: Quy chế làm việc của các cơ quan thường trú TTXVN ở trong nước và nước ngoài.

Xin trân trọng giới thiệu cùng các đơn vị.

VĂN BẢN CỦA CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

1. CHÍNH PHỦ CHO Ý KIẾN ĐỐI VỚI 03 ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG LUẬT

Ngày 01/12/2023, Chính phủ ban hành Nghị quyết 203/NQ-CP phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật tháng 11 năm 2023.

Tại Phiên họp chuyên đề xây dựng pháp luật tháng 11 năm 2023, Chính phủ cho ý kiến đối với 03 Đề nghị xây dựng Luật, bao gồm: Đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; Đề nghị xây dựng Luật Cấp, thoát nước; Đề nghị xây dựng Luật Điện lực (sửa đổi). Chính phủ quyết nghị các nội dung cụ thể đối với 03 Đề nghị xây dựng luật như sau:

Về Đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa: Hồ sơ Đề nghị xây dựng Luật phải thuyết minh rõ lý do kế thừa các quy định của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa năm 2007; lý do sửa đổi, bổ sung các quy định cần ban hành mới. Nội dung thuyết minh cần phân tích kỹ cơ sở chính trị, cơ sở pháp lý, cơ sở thực tiễn của việc kế thừa, sửa đổi, bổ sung từng quy định cụ thể. Nội dung của Đề nghị xây dựng Luật phải thể hiện rõ nguyên tắc, chủ trương đầy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước giữa cơ quan Trung ương và chính quyền địa phương; đầy mạnh cải cách thủ tục hành chính, phòng, chống các hành vi tham nhũng, tiêu cực, vi phạm pháp luật trong lĩnh vực này. Tiếp tục lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức có liên quan, các chuyên gia,

nhà khoa học, người làm công tác thực tiễn; đầy mạnh công tác truyền thông về các chính sách và nội dung của Đề nghị xây dựng Luật nhằm tạo sự đồng thuận của xã hội, người dân, tổ chức, cơ quan có liên quan và đối tượng chịu tác động trực tiếp của dự án Luật.

Về Đề nghị xây dựng Luật Cấp, thoát nước: Chính phủ giao Bộ Xây dựng chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan liên quan nghiên cứu, tiếp thu ý kiến của Thành viên Chính phủ, chính lý, hoàn thiện hồ sơ Đề nghị xây dựng Luật Cấp, thoát nước với các yêu cầu sau: Tiếp tục tổng kết các quy định pháp luật về cấp, thoát nước; làm rõ những vướng mắc, bất cập phát sinh trong thực tiễn để đề xuất các chính sách phù hợp, bảo đảm thể chế hóa đầy đủ chủ trương, quan điểm của Đảng, chính sách của Nhà nước về cấp, thoát nước; đánh giá tác động chính sách một cách khoa học, đầy đủ theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm khả thi và hiệu quả; tham khảo kinh nghiệm quốc tế và tiếp thu, vận dụng phù hợp với thực tiễn của Việt Nam; tổ chức hội thảo, tham vấn các chuyên gia, nhà khoa học, các cá nhân, tổ chức có liên quan để hoàn thiện các chính sách trong Đề nghị xây dựng Luật; tăng cường công tác truyền thông về các chính sách trong Đề nghị xây dựng Luật; phối hợp với các cơ quan của Quốc hội để tạo sự đồng thuận trong việc xem xét, thông qua Đề nghị xây dựng Luật này.

Về Đề nghị xây dựng Luật Điện lực (sửa đổi): Chính phủ giao Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan nghiên cứu, tiếp thu ý kiến Thành viên Chính phủ, hoàn thiện hồ sơ Đề nghị xây dựng Luật Điện lực (sửa đổi) với các yêu cầu sau: xác định rõ các vấn đề bất cập, vướng mắc trong thực tiễn thi hành, nguyên nhân của các bất cập, vướng mắc đó; đề xuất đầy đủ các chính sách nhằm khắc phục các khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong quản lý, khai thác, sử dụng điện, thúc đẩy đầu tư, bảo đảm an ninh năng lượng, khai thác, sử dụng hiệu quả các nguồn năng lượng mới, góp phần phát triển kinh tế - xã hội theo đúng chủ trương, đường lối của Đảng. Bộ Công Thương hoàn thiện hồ sơ Đề nghị xây dựng Luật theo hướng trình Quốc hội cho ý kiến và thông qua tại một kỳ họp (Kỳ họp thứ 8, tháng 10 năm 2024), trong đó làm rõ tính cấp thiết phải đẩy nhanh quá trình xây dựng, ban hành dự án Luật này theo quy trình một kỳ họp. Bộ trưởng Bộ Công Thương trực tiếp chỉ đạo công tác xây dựng dự án Luật Điện lực (sửa đổi), tập trung tối đa nguồn lực, khẩn trương tổ chức soạn thảo dự án Luật, bảo đảm tiến độ, chất lượng, trình Chính phủ trước ngày 01 tháng 7 năm 2024.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/12/2023.

2. CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA THANH TRA CHÍNH PHỦ

Ngày 27/11/2023, Chính phủ ban hành Nghị định 81/2023/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền

hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra Chính phủ.

Thanh tra Chính phủ là cơ quan ngang bộ của Chính phủ, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong phạm vi cả nước; thực hiện hoạt động thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo quy định của pháp luật.

Thanh tra Chính phủ thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ (bộ, cơ quan ngang bộ sau đây gọi chung là bộ); Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ và những nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể sau đây: Ban hành thông tư, quyết định, chỉ thị và các văn bản khác về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; Thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật và nhiệm vụ, quyền hạn của bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Thanh tra việc quản lý vốn và tài sản Nhà nước tại doanh nghiệp Nhà nước khi được Thủ tướng Chính phủ giao; Tổ chức tiếp công dân; tiếp nhận, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định pháp luật...

Thanh tra Chính phủ có 19 đơn vị thuộc, trong đó có 14 tổ chức hành chính, giúp Tổng Thanh tra Chính phủ thực hiện chức năng quản lý nhà nước và 05 đơn vị sự nghiệp công lập, phục vụ chức năng quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ cụ thể như: Vụ Thanh tra, Giải quyết khiếu nại, tố cáo khối kinh tế ngành (Vụ I); Vụ Thanh tra, Giải quyết khiếu nại, tố cáo khối văn hóa, xã hội (Vụ III); Cục Thanh tra, Giải quyết khiếu nại, tố cáo khu vực 1 (Cục I); Cục Thanh tra, Giải quyết khiếu nại, tố cáo khu vực 2 (Cục II); Cục Thanh tra, Giải quyết khiếu nại, tố cáo khu vực 3 (Cục III); Cục Phòng, Chống tham nhũng, tiêu cực (Cục IV)...

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/12/2023. Nghị định này thay thế Nghị định số 50/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra Chính phủ. Vụ Giám sát, Thẩm định và Xử lý sau thanh tra tiếp tục thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo các quy định pháp luật hiện hành cho đến khi Tổng Thanh tra Chính phủ ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Giám sát, Thẩm định và Xử lý sau thanh tra.

3. BỔ SUNG MỘT SỐ QUY ĐỊNH VỀ KÊ KHAI, THU NỘP PHÍ, LỆ PHÍ 12/01/2024

Ngày 28/11/2023, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 82/2023/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ

quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí.

Theo đó người nộp phí, lệ phí thực hiện kê khai, nộp phí, lệ phí theo tháng, quý, năm hoặc theo từng lần phát sinh; nộp phí, lệ phí cho tổ chức thu hoặc Kho bạc Nhà nước bằng các hình thức: nộp trực tiếp bằng tiền mặt hoặc thông qua tổ chức tín dụng, tổ chức dịch vụ và hình thức khác theo quy định của pháp luật. Căn cứ tính chất, đặc điểm của từng loại phí, lệ phí, cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quy định cụ thể hình thức nộp, kỳ kê khai, nộp phí, lệ phí cho phù hợp.

Định kỳ hằng ngày; tuần hoặc tháng, tổ chức thu phí phải gửi số tiền phí đã thu được vào tài khoản phí chờ nộp ngân sách tại Kho bạc Nhà nước; tổ chức thu lệ phí phải gửi số tiền lệ phí thu được vào tài khoản lệ phí chờ nộp ngân sách hoặc nộp lệ phí vào tài khoản thu ngân sách Nhà nước tại Kho bạc Nhà nước. Căn cứ số tiền phí, lệ phí thu được nhiều hay ít, nơi thu phí, lệ phí xa hay gần Kho bạc Nhà nước, cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quy định định kỳ ngày; tuần hoặc tháng, tổ chức thu phí phải gửi số tiền phí đã thu được trong kỳ vào tài khoản phí chờ nộp ngân sách, tổ chức thu lệ phí phải gửi số tiền lệ phí đã thu được trong kỳ vào tài khoản lệ phí chờ nộp ngân sách hoặc tài khoản thu ngân sách Nhà nước.

Tổ chức thu phí kê khai, nộp tiền phí thu được vào ngân sách Nhà nước theo tháng, quyết toán năm và tổ chức thu lệ phí kê khai, nộp lệ phí thu được vào ngân sách Nhà nước

theo tháng theo quy định của Luật Quản lý thuế, Nghị định số 126/2020/NĐ-CP; Nghị định số 91/2022/NĐ-CP.

Tổ chức thu phí hải quan, lệ phí hàng hóa, hành lý, phương tiện vận tải quá cảnh, Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài thu phí, lệ phí thực hiện kê khai, thu, nộp phí, lệ phí theo quy định tại Nghị định số 126/2020/NĐ-CP.

Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 12/01/2024.

4. BỘ THÔNG TIN TRUYỀN THÔNG CÓ 06 ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP TRỰC THUỘC

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1487/QĐ-TTg ngày 24/11/2023 về danh sách các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông.

Theo đó, có 06 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông bao gồm: Trung tâm Internet Việt Nam; Trung tâm Chứng thực điện tử quốc gia; Viện Công nghệ số và Chuyển đổi số quốc gia (được đổi tên từ Viện Công nghiệp phần mềm và nội dung số Việt Nam); Quỹ Dịch vụ Viễn thông công ích Việt Nam; Trường Cao đẳng Thông tin và Truyền thông; Nhà Xuất bản Thông tin và Truyền thông.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan, tổ

chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 24/11/2023 và thay thế Quyết định số 1901/QĐ-TTg ngày 29/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

5. ĐẨY MẠNH CHUẨN HÓA, KẾT NỐI, CHIA SẺ DỮ LIỆU TRONG HỆ THỐNG THỐNG KÊ NHÀ NƯỚC

Ngày 27/11/2023, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 28/CT-TTg về việc đẩy mạnh triển khai đề án ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông trong Hệ thống thống kê nhà nước giai đoạn 2017-2025, tầm nhìn đến năm 2030.

Theo đó, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ cần phải đẩy mạnh chuẩn hóa, kết nối, chia sẻ dữ liệu hành chính trong phạm vi quản lý của bộ, ngành phục vụ công tác thống kê; hiện đại và đa dạng hóa các hình thức thu thập, xử lý, lưu trữ, khai thác và phổ biến thông tin thống kê; tăng cường phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) về phương pháp luận thống kê và báo cáo kết quả thực hiện Đề án; chủ động lồng ghép với các đề án, chương trình, dự án có liên quan của đơn vị, cân đối sắp xếp trong dự toán ngân sách nhà nước hằng năm và kế hoạch đầu tư công trung hạn được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện các nhiệm vụ của Đề án.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và địa phương đẩy mạnh kết

nội dữ liệu hành chính của bộ, ngành để khai thác, sử dụng phục vụ công tác thống kê, từ đó làm nền tảng xây dựng cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia; tiếp tục nghiên cứu nguồn dữ liệu lớn phục vụ biên soạn chỉ tiêu thống kê; phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài nguyên và Môi trường nghiên cứu ứng dụng công nghệ hiện đại trong công tác thống kê; tiếp tục huy động nguồn lực trong và ngoài nước, bố trí kinh phí trong kế hoạch đầu tư công trung hạn để thực hiện Đề án.

Đồng thời, khẩn trương hướng dẫn, triển khai thu thập dữ liệu báo cáo thống kê phục vụ hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã trên nền tảng số; hoàn thiện, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia thuộc Chiến lược phát triển thống kê Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 để thực hiện đồng bộ, thống nhất với nhiệm vụ của Đề án với các Chương trình, Đề án khác có liên quan bảo đảm không trùng lặp và mang lại hiệu quả; quy hoạch, nâng cấp, mở rộng hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin - truyền thông đáp ứng yêu cầu triển khai các nhiệm vụ của Đề án do bộ, ngành cơ quan trung ương chủ trì thực hiện.

UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm chỉ đạo các cấp, các ngành thực hiện kết nối dữ liệu hành chính để khai thác, sử dụng phục vụ công tác thống kê phục vụ biên soạn Hệ thống chỉ tiêu

thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã; giao đơn vị chủ trì thực hiện kết nối dữ liệu điều tra với các dữ liệu hành chính; chủ động lồng ghép với các đề án, chương trình, dự án có liên quan của địa phương, cân đối sắp xếp trong dự toán ngân sách nhà nước hằng năm, kế hoạch đầu tư công trung hạn và nguồn kinh phí dự phòng được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện các nhiệm vụ của Đề án; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và trách nhiệm về ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực thống kê; tăng cường tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực công nghệ thông tin cho công chức phụ trách, thực hiện công tác thống kê tại địa phương; báo cáo kết quả thực hiện Đề án.

6. TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ, SỬ DỤNG HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KINH DOANH XĂNG DẦU

Nhằm tăng cường công tác quản lý, sử dụng hóa đơn điện tử đối với hoạt động kinh doanh, bán lẻ xăng dầu, góp phần tạo môi trường kinh doanh, bình đẳng, thuận lợi, bảo vệ lợi ích người tiêu dùng và góp phần chống tiêu cực, tham nhũng, buôn lậu; Thủ tướng Chính phủ ban hành Công điện số 1284/CD-TTg, ngày 01/12/2023 Về tăng cường công tác quản lý, sử dụng hóa đơn điện tử đối với hoạt động kinh doanh, bán lẻ xăng dầu với các nội dung cụ thể:

Bộ Tài chính chỉ đạo quyết liệt cơ quan thuế các cấp tiếp tục đẩy mạnh và đa dạng hóa các biện pháp, giải pháp tuyên truyền đến người nộp thuế, các cửa hàng, doanh nghiệp

kinh doanh xăng dầu quy định về phát hành hóa đơn điện tử theo từng lần bán hàng tại Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ. Chủ trì, phối hợp với các Bộ: Công Thương, Khoa học và Công nghệ, Thông tin và Truyền thông, Công An và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương triển khai ngay các giải pháp đồng bộ, hiệu quả, quyết liệt yêu cầu các đơn vị kinh doanh xăng dầu lập hóa đơn điện tử theo từng lần bán hàng tại các cửa hàng bán lẻ xăng dầu và kết nối dữ liệu với cơ quan thuế theo quy định; hoàn thành trong tháng 12/2023; chỉ đạo cơ quan thuế phối hợp cơ quan công an và các cơ quan liên quan khác tăng cường thanh tra, kiểm tra việc lập hóa đơn điện tử tại các cửa hàng kinh doanh xăng dầu, bảo đảm đúng quy định pháp luật, xử lý nghiêm theo pháp luật nếu không thực hiện hoặc cố tình không thực hiện.

Bộ Công Thương: Chỉ đạo cơ quan quản lý thị trường thực hiện giám sát chặt chẽ, tổ chức kiểm tra, thanh tra việc chấp hành quy định của pháp luật về kinh doanh xăng dầu của các cơ sở kinh doanh xăng dầu trên địa bàn, xử lý nghiêm, kịp thời mọi hành vi vi phạm các quy định về điều kiện kinh doanh xăng dầu; phối hợp với cơ quan thuế kiểm tra, giám sát và xử lý các vi phạm pháp luật về hóa đơn điện tử theo từng lần bán hàng của đơn vị kinh

doanh xăng dầu theo đúng quy định của pháp luật. Bộ trưởng các Bộ, thủ trưởng các cơ quan liên quan: Phối hợp chặt chẽ với Bộ Tài chính trong việc kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu, công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc phát hành, sử dụng hóa đơn điện tử, đặc biệt đối với lĩnh vực xăng dầu... nhằm nâng cao hiệu quả, hiệu lực công tác quản lý thuế, ngăn ngừa các hành vi gian lận, trốn thuế, chống thất thu thuế... Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: Chỉ đạo các cơ quan tại địa phương phối hợp chặt chẽ với cơ quan thuế nắm bắt thực trạng triển khai hóa đơn điện tử theo từng lần bán hàng, mức độ, khả năng đáp ứng việc triển khai áp dụng hóa đơn điện tử theo từng lần bán hàng, kết nối với cơ quan thuế của các cửa hàng kinh doanh bán lẻ xăng dầu tại địa phương để tham mưu, đề xuất các giải pháp, biện pháp quyết liệt thúc đẩy, giám sát các đơn vị kinh doanh bán lẻ xăng dầu trên địa bàn thực hiện được việc phát hành hóa đơn điện tử sau từng lần bán hàng theo quy định. Tăng cường chỉ đạo các sở, ban ngành tại địa phương phối hợp chặt chẽ với cơ quan thuế đẩy mạnh công tác quản lý, kiểm tra giám sát, phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp sai phạm, không thực hiện hoặc cố tình không thực hiện việc phát hành hóa đơn điện tử theo từng lần bán hàng đối với hoạt động bán lẻ xăng dầu tại địa phương và kết nối điện tử với cơ quan thuế.

VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

7. HƯỚNG DẪN XẾP LƯƠNG GIÁO VIÊN DỰ BỊ ĐẠI HỌC

Ngày 28/11/2023, Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư 22/2023/TT-BGDĐT quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương giáo viên trường dự bị đại học.

Theo đó, viên chức được bổ nhiệm vào các chức danh nghề nghiệp giáo viên dự bị đại học được áp dụng bảng lương như sau: Chức danh nghề nghiệp giáo viên dự bị đại học hạng III (mã số V.07.07.19) được áp dụng hệ số lương của viên chức loại A1, từ hệ số lương 2,34 đến hệ số lương 4,98; chức danh nghề nghiệp giáo viên dự bị đại học hạng II (mã số V.07.07.18) được áp dụng hệ số lương của viên chức loại A2 (nhóm A2.2), từ hệ số lương 4,00 đến hệ số lương 6,38; chức danh nghề nghiệp giáo viên dự bị đại học hạng I (mã số V.07.07.17) được áp dụng hệ số lương của viên chức loại A2 (nhóm A2.1), từ hệ số lương 4,00 đến hệ số lương 6,78.

Cụ thể, giáo viên dự bị đại học hạng III có nhiệm vụ tham gia xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ bộ môn; tham gia xây dựng tài liệu, học liệu để triển khai chương trình giáo dục dự bị đại học; đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy năng lực, phẩm chất, hình thành năng lực tự học của học sinh; thực hiện các hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của học sinh theo quy định; tham gia quản lý học sinh nội trú; tham gia công tác tuyển sinh của nhà trường. Giáo viên dự bị đại học hạng III phải Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành

đào tạo giáo viên đối với giáo viên trung học phổ thông; hoặc có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Về chuyên môn nghiệp vụ: có khả năng xây dựng và thực hiện được kế hoạch giáo dục; xây dựng tài liệu, học liệu triển khai chương trình giáo dục dự bị đại học; tham gia nghiên cứu khoa học; áp dụng có hiệu quả các phương pháp dạy học và giáo dục, hình thành năng lực tự học của học sinh; sử dụng được các phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện và sự tiến bộ của học sinh; có khả năng tư vấn tâm lý, hướng nghiệp cho học sinh; lồng ghép các hoạt động tư vấn tâm lý, hướng nghiệp vào trong hoạt động dạy học và giáo dục;

Giáo viên dự bị đại học hạng II có nhiệm vụ tham gia xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường hoặc tham gia đánh giá, thẩm định tài liệu, học liệu của nhà trường để triển khai chương trình giáo dục dự bị đại học; chủ trì thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường; tham gia đánh giá hoặc hướng dẫn đồng nghiệp nghiên cứu khoa học cấp trường. Về trình độ đào tạo bồi dưỡng phải có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên trung học phổ thông; hoặc có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ: Có khả

năng thiết kế, xây dựng bài học phù hợp với các chủ đề trong chương trình giáo dục dự bị đại học; chủ động cập nhật và có khả năng vận dụng linh hoạt, hiệu quả các phương pháp, hình thức dạy học; các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện và sự tiến bộ của học sinh;

Khi bổ nhiệm từ chức danh nghề nghiệp viên chức hiện giữ vào chức danh nghề nghiệp giáo viên dự bị đại học tương ứng không được kết hợp nâng bậc lương hoặc thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức. Không căn cứ vào trình độ được đào tạo để bổ nhiệm vào hạng chức danh nghề nghiệp cao hơn hạng chức danh nghề nghiệp đã trúng tuyển đối với giáo viên dự bị đại học mới được tuyển dụng.

Thông tư có hiệu lực từ ngày 15/01/2024.

8. TĂNG THỜI HẠN CỦA GIẤY XÁC NHẬN CƯ TRÚ LÊN 01 NĂM TỪ 01/01/2024

Ngày 17/11/2023, Bộ Công an đã ban hành Thông tư số 66/2023/TT-BCA sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 55/2021/TT-BCA ngày 15 tháng 5 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Cư trú; Thông tư số 56/2021/TT-BCA ngày 15 tháng 5 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về biểu mẫu trong đăng ký, quản lý cư trú; Thông tư số 57/2021/TT-BCA ngày 15 tháng 5 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về quy trình đăng ký cư trú.

Theo đó, việc tiếp nhận hồ sơ đăng ký cư trú được thực hiện dưới các hình thức: trực tiếp tại cơ quan đăng ký cư trú; trực tuyến qua cổng dịch vụ công, ứng dụng VNeID, dịch vụ công trực tuyến khác theo quy định của pháp luật. Nâng thời hạn hiệu lực của giấy xác nhận thông tin về cư trú lên 01 năm.

Công dân có thể yêu cầu cơ quan đăng ký cư trú trong cả nước không phụ thuộc vào nơi cư trú của mình xác nhận thông tin về cư trú bằng hình thức yêu cầu trực tiếp tại trụ sở cơ quan đăng ký cư trú hoặc yêu cầu qua cổng dịch vụ công, ứng dụng VNeID hoặc dịch vụ công trực tuyến khác theo quy định của pháp luật.

Nội dung xác nhận thông tin về cư trú bao gồm thông tin về nơi cư trú hiện tại, các nơi cư trú trước đây, thời gian sinh sống tại từng nơi cư trú, hình thức đăng ký cư trú và các thông tin về cư trú khác đang có trong Cơ sở dữ liệu về cư trú, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Cơ quan đăng ký cư trú có trách nhiệm xác nhận thông tin về cư trú theo yêu cầu của công dân. Trường hợp thông tin cần xác nhận về cư trú đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thì thời hạn giải quyết không quá 1/2 ngày làm việc. Trường hợp nội dung đề nghị xác nhận không có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu về cư trú thì thời hạn giải quyết không quá 03 ngày làm việc.

Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2024.

9. QUY CHẾ TỔ CHỨC KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG ĐẦU VÀO CÔNG CHỨC

Ngày 29/11/2023, Bộ Nội vụ ban hành Thông tư số 17/2023/TT-BNV Ban hành Nội quy và Quy chế tổ chức kiểm định chất lượng đầu vào công chức.

Theo đó, nội quy và Quy chế quy định về tổ chức kiểm định chất lượng đầu vào công chức, bao gồm: Quy định chung; Nội quy kỳ thi; Đăng ký dự thi; Ngân hàng câu hỏi và đáp án; Quy chế tổ chức kỳ thi; Hội đồng kiểm định chất lượng đầu vào công chức và các ban giúp việc của Hội đồng kiểm định; Việc tổ chức kiểm định chất lượng đầu vào công chức, chế độ báo cáo, lưu trữ hồ sơ kỳ thi.

Nội quy và Quy chế tổ chức kiểm định chất lượng đầu vào công chức được áp dụng đối với người tham gia thi tuyển vào làm công chức trong các cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan nhà nước ở trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã và các tổ chức, cá nhân liên quan đến thi đầu vào công chức, tổ chức kiểm định chất lượng đầu vào công chức và người tham gia tổ chức kiểm định chất lượng đầu vào công chức.

Thí sinh phải có mặt tại phòng thi đúng giờ quy định. Trang phục gọn gàng, văn minh, lịch sự. Trường hợp thí sinh dự thi đến muộn quá 10 phút kể từ thời điểm bắt đầu tính giờ làm bài thi thì không được dự thi. Xuất trình Giấy chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc giấy tờ tùy thân hợp pháp khác có

dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng; giấy xác nhận đăng ký dự thi để giám thị đối chiếu trước khi vào phòng thi. Tuân thủ mọi hướng dẫn của giám thị phòng thi; giữ trật tự và không được hút thuốc hoặc sử dụng chất kích thích, các loại thức ăn, đồ uống có cồn trong phòng thi. Thí sinh dự thi chỉ được rời phòng thi khi đã nộp bài và ký xác nhận vào danh sách kết quả thi của phòng thi.

Giám thị phòng thi lập biên bản, công bố công khai tại phòng thi và áp dụng đối với thí sinh vi phạm một trong các lỗi sau: Cố ý ngồi không đúng chỗ ghi số báo danh của mình; trao đổi với thí sinh khác và đã bị nhắc nhở nhưng vẫn tái phạm; mang vào phòng thi điện thoại di động, máy ghi âm, máy ảnh, máy vi tính, các phương tiện kỹ thuật thu, phát truyền tin, phương tiện sao lưu dữ liệu, thiết bị chứa đựng, truyền tải thông tin khác và các loại giấy tờ, tài liệu có liên quan đến nội dung thi. Thí sinh bị đình chỉ thi trong trường hợp vi phạm đã bị lập biên bản với hình thức cảnh cáo nhưng vẫn cố tình vi phạm nội quy, quy chế thi hoặc cố ý gây mất an toàn, trật tự làm ảnh hưởng đến phòng thi. Thí sinh bị khiển trách trong khi làm bài thi sẽ bị trừ 25% tổng số câu trả lời đúng trong kỳ thi. Thí sinh bị cảnh cáo trong khi làm bài thi sẽ bị trừ 50% tổng số câu trả lời đúng trong kỳ thi.

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 15/01/2024

10. BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CÔNG BỐ PHƯƠNG ÁN THI TỐT

NGHIỆP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TỪ NĂM 2025

Ngày 28/11/2023, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Quyết định số 4068/QĐ-BGDĐT về việc phê duyệt "Phương án tổ chức Kỳ thi và xét công nhận tốt nghiệp Trung học phổ thông từ năm 2025".

Theo đó, đối tượng dự thi: Người đã hoàn thành chương trình THPT, chương trình giáo dục thường xuyên cấp THPT trong năm tổ chức thi hoặc đã hoàn thành chương trình THPT, chương trình giáo dục thường xuyên cấp THPT nhưng chưa thi tốt nghiệp THPT hoặc đã thi nhưng chưa tốt nghiệp THPT và có nguyện vọng dự thi để được công nhận tốt nghiệp THPT. Người học đã có Bằng tốt nghiệp THPT hoặc đã có Bằng tốt nghiệp trung cấp có nguyện vọng dự thi để lấy kết quả làm cơ sở xét tuyển sinh giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp.

Nội dung thi bám sát nội dung Chương trình GDPT 2018. Hình thức thi: Môn Ngữ văn thi theo hình thức tự luận; các môn còn lại thi theo hình thức trắc nghiệm. Thí sinh thi bắt buộc môn Ngữ văn, môn Toán và 02 môn thí sinh tự chọn trong số các môn còn lại được học ở lớp 12 (Ngoại ngữ, Lịch sử, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Địa lí, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Tin học, Công nghệ). Kỳ thi tốt nghiệp THPT được tổ chức trên toàn quốc theo cách thức chung đề, chung đợt thi, cùng thời gian theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Phương thức xét công nhận tốt nghiệp: Kết hợp giữa kết quả đánh giá quá trình và kết quả thi tốt nghiệp theo tỷ lệ phù hợp với lộ trình triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28/11/2023.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

1. ĐỀ XUẤT NHIỆM KỲ CỦA TRƯỞNG CƠ QUAN THƯỜNG TRÚ TTXVN Ở TRONG NƯỚC LÀ 05 NĂM

Sau 10 năm áp dụng, quy chế về hoạt động của các cơ quan thường trú và phóng viên thường trú của TTXVN ở trong nước đã có những nội dung không còn phù hợp với tình hình thực tế và không còn phù hợp với các văn bản quản lý hiện hành. Để phát huy hiệu quả hoạt động, phù hợp với tình hình thực tiễn và tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-ĐU ngày 28/5/2012 của Đảng ủy TTXVN về nâng cao vai trò, vị thế và hiệu quả hoạt động của các cơ

quan thường trú trong nước, Ban Tổ chức – Cán bộ đã xây dựng dự thảo Quy chế làm việc của các cơ quan thường trú TTXVN ở trong nước.

Quy chế này quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các cơ quan thường trú (CQT) TTXVN tại các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; vị trí, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của các trưởng CQT, phó trưởng CQT và phóng viên thường trú (sau đây gọi chung là thành viên CQT); công tác quản lý và chế độ, chính sách đối với các CQT, thành viên CQT trong nước.

Dự thảo đề xuất nhiệm kỳ của trưởng CQTT, phó trưởng CQTT là 05 năm, nhiệm kỳ của phóng viên thường trú là 03 năm (36 tháng). Căn cứ yêu cầu công tác, năng lực, nguyện vọng của thành viên CQTT, Tổng Giám đốc xem xét, quyết định kéo dài nhiệm kỳ hoặc điều động thành viên CQTT đến một đơn vị hoặc CQTT khác. Mỗi CQTT có từ 02-03 phóng viên, trong đó có 01 phóng viên là trưởng CQTT. Số lượng người làm việc tại các CQTT do Tổng Giám đốc quyết định. Căn cứ tầm quan trọng của địa bàn, yêu cầu thông tin và số lượng người làm việc được cơ quan có thẩm quyền giao cho TTXVN, một số CQTT (tại TP.Hà Nội, TP.Hồ Chí Minh...) được bố trí nhiều phóng viên hơn. Căn cứ tình hình thực tế và yêu cầu công tác, Tổng Giám đốc có thể xem xét, bổ nhiệm 01 Phó Trưởng CQTT tại các CQTT ở TP Hà Nội và TP Hồ Chí Minh.

Thành viên CQTT phải đáp ứng tiêu chuẩn chung đối với chức danh phóng viên quy định tại Thông tư số 13/2022/TT-BTTTT ngày 26/8/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông. Bên cạnh đó, người được cử đi công tác thường trú phải được luân huấn tại một số đơn vị thông tin của TTXVN do Trung tâm Bồi dưỡng nghiệp vụ Thông tấn tổ chức. Tiêu chuẩn chức danh Trưởng CQTT, Phó Trưởng CQTT áp dụng theo quy định tại tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý trong các đơn vị sự nghiệp của TTXVN.

Bên cạnh đó, dự thảo đề xuất ngoài chế độ nghỉ phép năm theo quy định của Nhà nước, các thành viên CQTT không phải là người bản

địa, được giải quyết và thanh toán tiền tàu xe đi đường khi thăm thân cư trú ở ngoài địa bàn CQTT nếu quãng đường đi trên 200km mỗi quý một lần...

Hiện toàn văn dự thảo đang được đăng tải trên Trang điều hành tác nghiệp TTXVN và gửi văn bản về các đơn vị trong ngành để lấy ý kiến góp ý hoàn thiện dự thảo trước khi trình Tổng Giám đốc xem xét, phê duyệt.

2. DỰ THẢO QUY CHẾ LÀM VIỆC CỦA CÁC CQTT TTXVN Ở NƯỚC NGOÀI

Năm 2008, Tổng Giám đốc TTXVN ban hành Quy chế công tác của các cơ quan thường trú và phóng viên thường trú của TTXVN ở ngoài nước. Sau 15 năm thực hiện, một số nội dung trong Quy chế không còn phù hợp với thực tiễn. Để nâng cao vai trò, vị thế và hiệu quả hoạt động của các cơ quan thường trú (CQTT), Ban Tổ chức – Cán bộ đã xây dựng dự thảo Quy chế làm việc của các CQTT TTXVN ở nước ngoài.

Các CQTT TTXVN ở nước ngoài là tổ chức cấp phòng chịu sự quản lý trực tiếp của Tổng Giám đốc TTXVN, là đại diện của TTXVN tại các quốc gia/vùng lãnh thổ sở tại (sau đây gọi tắt là nước sở tại), có chức năng sản xuất các sản phẩm thuộc các loại hình báo chí và truyền thông đa phương tiện phục vụ nhiệm vụ thông tin đối nội và đối ngoại của TTXVN.

Mỗi CQTT có tối thiểu 02 phóng viên, trong đó có 01 phóng viên là Trưởng CQTT. Số lượng người làm việc tại các CQTT do cơ quan có

thẩm quyền giao căn cứ đề nghị của Tổng Giám đốc. Nhiệm kỳ của thành viên CQTT ngoài nước là 03 năm (36 tháng), tính từ ngày nhận công tác đến ngày rời nước sở tại về nước (bao gồm cả thời gian bàn giao bắt buộc không quá 01 tháng đối với các Trưởng CQTT). Do yêu cầu công tác, Tổng Giám đốc xem xét và quyết định việc thành viên CQTT có thể được kéo dài nhưng không quá ½ nhiệm kỳ. Trường hợp đặc biệt, Tổng Giám đốc quyết định cho thành viên CQTT kéo dài nhiệm kỳ cho đến khi có phóng viên thay thế.

Thành viên CQTT phải đáp ứng tiêu chuẩn đối với chức danh phóng viên quy định tại Thông tư số 13/2022/TT-BTTTT ngày 26/8/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông và phải thông thạo ngôn ngữ/ngoại ngữ thông dụng tại nước sở tại, có khả năng tác nghiệp độc lập. Ngoài ra, phải được luân huấn tại một số đơn

vi thông tin của TTXVN do Trung tâm Bồi dưỡng nghiệp vụ Thông tấn tổ chức.

Ngoài ra, quy chế quy định thành viên CQTT không được giải quyết cho nghỉ phép ở nước ngoài ngay sau khi hết nhiệm kỳ công tác thường trú. Các chế độ của phóng viên thường trú ở nước ngoài được thực hiện theo quy định của Nhà nước và Hướng dẫn số 1216/HD-TTX ngày 08/12/2020 về thực hiện chế độ đối với phóng viên TTXVN thường trú ở nước ngoài, phụ nhân/phụ quân và con chưa thành niên.

Toàn văn dự thảo đang được đăng tải trên Trang điều hành tác nghiệp TTXVN và gửi văn bản về các đơn vị trong ngành để lấy ý kiến góp ý hoàn thiện dự thảo trước khi trình Tổng Giám đốc xem xét, phê duyệt.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Hỏi: Từ 01/7/2024, Luật Căn cước có hiệu lực thì thẻ căn cước công dân được cấp trước đó còn hiệu lực không?

Trả lời: Theo khoản 1 Điều 46 Luật Căn cước quy định thẻ căn cước công dân đã được cấp trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành có giá trị sử dụng đến hết thời hạn được in trên thẻ.

2. Hỏi: Xin hỏi, Luật Căn cước áp dụng từ 01/7/2024 thì chứng minh nhân dân hết hạn sử dụng vào 15/01/2024 có phải đổi lại thẻ căn cước công dân không?

Trả lời: Theo khoản 3 Điều 46 Luật Căn cước quy định thẻ căn cước công dân, chứng minh nhân dân hết hạn sử dụng từ 15/01/2024 đến trước ngày 30/6/2024 thì được tiếp tục có giá trị sử dụng đến hết ngày 30/6/2024.

3. Hỏi: Từ 01/7/2023, chứng minh nhân dân của tôi còn thời hạn sử dụng thì được tiếp tục sử dụng không?

Trả lời: Theo khoản 2 Điều 46 Luật Căn cước quy định chứng minh nhân dân còn thời hạn sử dụng được sử dụng đến hết ngày 31/12/2024.

4. Hỏi: Cho hỏi, sổ đỏ của tôi sử dụng số chứng minh nhân dân thì sau khi Luật Căn cước có hiệu lực tôi có cần phải thay đổi thông tin không?

Trả lời: Theo khoản 2 Điều 46 Luật Căn cước quy định các loại giấy tờ có giá trị pháp lý đã phát hành có sử dụng thông tin từ chứng minh nhân dân, căn cước công dân được giữ nguyên giá trị sử dụng. Vì vậy, không cần thay đổi số chứng minh nhân dân trên sổ đỏ./.